

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DSST
Ngày 31/3/2023
Về việc “*Tranh chấp yêu cầu hỗ trợ tiền
mai táng phí trong hội Sma khum*”

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm N dân: 1. Bà Trần Thanh Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Triệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên
Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Châu Thành,
tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST-DS ngày
20 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu hỗ trợ tiền
mai táng phí trong hội Sma Khum*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-
DS, ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp CM, xã HL, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch Sa M, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã HL, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch S, sinh năm 1945 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1939 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã HL, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2023 và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn
Văn N trình bày:

Vào khoảng năm 2002-2003 ông có tham gia vào hội “Sma Khum” đoàn kết tương trợ xã hội “Tù thiện” do chi hội Chữ thập đỏ ấp Truôn thuộc chữ thập đỏ xã Hòa Lợi thực hiện. Ông và chi hội có giao kết miệng với nhau cùng tham gia đóng góp vật chất (gạo, tiền) để chăm lo thăm viếng ốm đau, bệnh tật và khi qua đời (mai táng) của thành viên trong gia đình và của các thành viên. Khi ông tham gia thì ông có nói là tham gia cho mẹ ông lúc già yếu, bệnh tật và khi qua đời và được Ban tổ chức hội thống nhất đồng ý, thời điểm này ông Thạch S làm trưởng hội. Ông thực hiện đóng góp theo quy định và được giao cho danh sách hội viên của hội. Trong danh sách có ghi tên ông và tên thường gọi là “đại diện cho Vợ Chính bạn” là mẹ của ông. Đến ngày mẹ ông mất (ngày 05/3/2022) thì mẹ ông không được hưởng tiền hỗ trợ mai táng phí. Ông có đến trực tiếp gặp hội nhờ sự giúp đỡ của hội đúng như giao kết ban đầu nhưng trưởng hội là ông Thạch Sa M không giải quyết với lý do là mẹ ông không nằm trong hộ khẩu. Ông có đến gặp trưởng hội cũ là ông Thạch S thì ông Syon trả lời lúc trước là ông có hứa mà bây giờ ông Syon không còn làm trưởng hội nên không còn giải quyết được trường hợp của mẹ ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Sa M là trưởng hội hỗ trợ cho ông số tiền 6.500.000 đồng là số tiền mà mẹ ông bà Phạm Thị Toàn được hỗ trợ khi có hữu sự vì ông Thạch Sa M là trưởng hội và có quyền quyết định trong hội này.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Thạch Sa M trình bày:

Ông làm trưởng hội “Sma khum” vào tháng 04/2015. Hội Sma khum là hội do dân trong xóm tự thành lập và hoạt động theo điều lệ của hội không có phụ thuộc hay chịu sự quản lý của Hội chữ thập đỏ. Khi ông làm trưởng hội thì ông Thạch S là trưởng hội cũ có bàn giao danh sách hội viên cho ông nhưng không có nói trường hợp của ông N tham gia dù mẹ ông N. Ông cũng đã tham gia hội từ lúc hội mới thành lập đến nay, trước đây mặc dù hội không có điều lệ bằng văn bản nhưng nguyên tắc của hội là khi hội viên tham gia đều tuyên truyền miệng với nhau là chỉ có hội viên và thành viên trong hộ mới được hưởng. Thành viên trong hội biết điều lệ mới tham gia. Điều lệ của hội từ trước tới nay vẫn như cũ không có thay đổi, ông N vẫn biết chuyện này. Thời điểm mẹ ông N mất, bà Đinh Thị L có đến hỏi ông là có đi gom cho mẹ ông N hay không thì ông có trả lời cho bà Lưỡng là mẹ ông N không nằm trong thành viên trong hộ nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ. Thời điểm mẹ ông N mất, hội viên có 235 người, số tiền gom được là $234 \times 30.000 \text{ đồng} = 7.020.000 \text{ đồng}$ (không có thu hộ có đám tang), chi sinh hoạt cho hội $234 \times 2.000 \text{ đồng} = 468.000 \text{ đồng}$, số tiền còn lại hỗ trợ cho gia đình có đám là 6.552.000 đồng.

Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của ông N hỗ trợ tiền mai táng phí số tiền 6.500.000 đồng cho mẹ ông N vì mẹ ông N không thuộc trường hợp được hỗ trợ. Sau khi ông N khiếu nại và nộp đơn khởi kiện thì tập thể hội có họp lại và tất cả thành viên của ban quản lý hội đều không đồng ý hỗ trợ cho mẹ ông N.

- Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch S người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày như sau:

Trước đây, ông có làm trưởng hội Sma Khum tại ấp T, xã HL. Hội Sma khum là do dân trong xóm tự thành lập nhằm mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau lúc bệnh tật, già yếu và chết. Khi ông làm trưởng hội thì điều lệ ông có viết tay trong cuốn sổ và hội viên nào tham gia thì coi điều lệ hoặc điều lệ sẽ được ông tuyên truyền miệng. Từ lúc hội thành lập thì điều lệ cũng có quy định là chỉ có thành viên và thành viên trong hộ mới được hỗ trợ từ hội. Vào khoảng năm 2004 ông Nguyễn Văn N có đến gặp ông xin tham gia vào hội, ông N có nói bà Phạm Thị T chung hộ khẩu với ông N nên ông nói với ông N là bà Toàn sẽ được hỗ trợ từ hội khi có hữu sự. Ông có viết tên Nguyễn Văn N vào sổ tay hội viên của ông, sau này khi đánh máy lại ông có ghi thêm tên thường gọi của ông N là “Vợ chính bạn”, việc ông viết tên thường gọi của hội viên là để phân biệt tránh sự nhầm lẫn với những hội viên khác. Ông N tham gia hội là tham gia cho chính gia đình ông N chứ không phải tham gia dùm mẹ ông N. Do đó đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Thạch Sa M hỗ trợ số tiền mai táng phí bằng 6.500.000 đồng cho mẹ ông N là ông không thống nhất.

- Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày như sau:

Bà là hội viên của hội Sma khum và cũng là người đi gom (gạo, củi, tiền) cho nhà nào có người chết, trước đây là gom gạo và củi của các hội viên, sau này là gom tiền, bà chỉ gom bên tổ bà chứ không đi gom hết các hội viên, số tiền gom được bà đem giao lại cho ông Sa M giao tiền lại cho gia đình có hữu sự. Nguyên tắc của hội hỗ trợ theo thành viên trong hộ gia đình, thành viên trong hộ chết thì sẽ được hỗ trợ theo số tiền mà thành viên hội đóng. Từ lúc thành lập thì hội không có điều lệ rõ ràng nhưng khi tham gia thì hội viên đều được tuyên truyền điều lệ bằng miệng. Ông Nguyễn Văn N tham gia cho chính hộ ông N nên danh sách mới có tên là ông N. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông N bà không có ý kiến vì lúc mẹ ông N mất không có đi gom tiền do mẹ ông N không nằm trong hộ khẩu. Số tiền này do hội giải quyết và Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn hỗ trợ cho mẹ ông là bà Phạm Thị Toàn tiền mai táng phí bằng 6.500.000 đồng;

- Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn không thống nhất hỗ trợ tiền mai táng phí cho bà Phạm Thị Toàn.

Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, lời khai có trong hồ sơ vụ án thấy: Hội Sma khum được thành lập trên cơ sở tự nguyện của những người tham gia hội, không có sự công nhận chính thức từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hội thành lập từ phong tục tập quán địa phương, các quy tắc của hội được truyền miệng trong các hội viên, không có Điều lệ rõ ràng. Các hội viên tham gia không có sự gàng buộc nghĩa vụ, có thể ngừng tham gia hội bất cứ lúc nào. Như vậy Hội Sma khum thành lập trên tập quán của địa phương, nguyên tắc của hội được thừa nhận và áp dụng trong cộng đồng dân cư. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Dân sự thì quyền lợi của ông N sẽ được giải quyết theo phong tục và tập quán tại địa phương và nguyên tắc truyền miệng của hội Sma khum.

Theo xác minh những người tham gia trong hội Sma khum thì căn cứ vào sổ hộ khẩu của thành viên hội để hỗ trợ tiền mai táng phí, chỉ có người chung hộ khẩu với hội viên mới được các thành viên trong hội góp tiền hỗ trợ. Trong sổ hộ khẩu của ông N được cấp năm 2001 chỉ có tên ông N, vợ là Đào Thị H, con là Nguyễn Thị Y và cháu là Phan Đan T. Tại danh sách hội viên lúc ông N tham gia hội, do ông Kim Syon làm hội trưởng, danh sách được ông Kim S viết tay chỉ ghi tên ông Nguyễn Văn N, không ghi tên thường gọi, nên lời nại ra của ông N cho rằng khi tham gia hội là tham gia cho mẹ ông là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 165 BLTTDS
- Điều 5 Bộ luật Dân sự 2015
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Thạch Sa M có nơi cư trú tại ấp Truôn, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành nên Tòa án nơi bị đơn cư trú là Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu ông Thạch Sa M hỗ trợ số tiền mai táng phí là 6.500.000 đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp yêu cầu hỗ trợ tiền mai táng phí trong hội Sma khum*” theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L, ông Thạch S vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội Sma khum là hội được N dân tại ấp Truôn thành lập nhằm mục đích tương thân tương ái hỗ trợ cho thành viên hội và thành viên trong hộ khẩu của hội viên khi bệnh tật, già yếu và khi có hữu sự. Mỗi thành viên trong hội có nghĩa vụ đóng góp tiền khi hội viên và các thành viên hội xảy ra các sự cố trên. Mặc dù cho đến nay Điều lệ của hội chưa được chi tiết rõ ràng nhưng từ khi thành lập hội đến nay, các hội viên đều biết và truyền miệng nhau là đối tượng được hỗ trợ từ hội là hội viên và các thành viên cùng chung hộ khẩu với hội viên. Điều này được hội trưởng cũ là ông Thạch S và thành viên của hội thừa nhận, hình thành nên phong tục tập quán cho hội viên tham gia hội. Khi ông Nguyễn Văn N tham gia hội, điều lệ hội đã quy định như trên. Tại Điều 5 Bộ luật Dân sự “1. Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự. 2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận và pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán nhưng tập quán áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này”.

Theo lời trình bày của ông N mục đích ông tham gia hội là tham gia dùm mẹ ông và để hỗ trợ cho mẹ ông là bà Phạm Thị T nhưng theo danh sách hội viên được viết tay lần đầu khi ông N tham gia đề tên ông Nguyễn Văn N chứ không phải tên bà Phạm Thị Toàn (BL 43) và tại danh sách này không có đề tên thường gọi, đến danh sách thứ hai được đánh máy thì tại dòng họ và tên chủ hộ cũng được đề tên là Nguyễn Văn N và tại cột tên thường gọi của ông N có đề là “Vợ Chín Bạn” (BL 06), ông N cho rằng việc đề tên “Vợ Chín bạn” là thể hiện ông tham gia hội dùm mẹ của ông là không có cơ sở chấp nhận. Theo lời xác nhận của ông Thạch S, khi ông Nguyễn Văn N tham gia, do ông N nói với ông rằng mẹ ông N chung hộ khẩu với ông nên ông nói với ông N rằng mẹ ông N được hưởng. Tuy nhiên tại thời điểm ông N tham gia cũng như tại thời điểm hiện nay, mẹ ông N là bà Phạm Thị Toàn không có chung hộ khẩu với ông N. Ông Thạch S cho rằng việc đề tên thường gọi của ông N là “Vợ chín bạn” để dễ nhớ và phân biệt với các hội viên khác. Từ các chứng cứ ông N cung cấp như tờ xác nhận của ông Thạch S (BL 11), danh sách hộ thành viên tham gia tương trợ xã hội (BL 06) thì ông Nguyễn Văn N không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh ông tham gia hội dùm mẹ ông N là bà Phạm Thị T.

Mặt khác theo biên bản xác minh một số hội viên trong hội Sma khum và biên bản họp ban tổ chức hội vào ngày 20 tháng 11 năm 2022 (BL số 49) thì các thành viên và ban tổ chức hội đều thống nhất là không đồng ý xét trường hợp của mẹ ông N thuộc trường hợp được hỗ trợ tiền mai táng phí. Như vậy việc ông Thạch Sa M là trưởng hội không đồng ý hỗ trợ tiền mai táng phí cho bà Phạm Thị Toàn là phù hợp với điều lệ, nguyên tắc của hội và được hội viên thống nhất thừa nhận.

Từ các phân tích nêu trên, việc ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu ông Thạch Sa M hỗ trợ tiền mai táng phí cho mẹ ông là bà Phạm Thị T là không có cơ sở chấp nhận.

3] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 45; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 165, Điều 166 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Thạch Sa M hỗ trợ tiền mai táng phí 6.500.000 đồng cho mẹ ông N là bà Phạm Thị Toàn.

3. *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn N chịu 325.000 đồng tiền án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012226 ngày 20 tháng 10 năm 2022, ông N còn phải nộp thêm 25.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thạch Sa M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM N DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thị Thị Thanh Trúc- Trần Thanh Duyên

Sơn Thị Hồng N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng N